

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2019/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2019/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2019/HSST-QĐ ngày 15/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 42/17A Phường 1 Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1960; bị cáo có vợ Lý Thị H, sinh năm 1990; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân: Ngày 04/6/2015, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 73/2015/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, ngày 01/5/2016 chấp hành xong quyết định.

Bị bắt tạm giam ngày 12/4/2019, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; thường trú: Ấp 3, thị trấn L, Thành phố T, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn V, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/4/2019, bị cáo Nguyễn Trung T được một người nghiện ma túy hỏi mua 03 liều ma túy (Heroine) giá 900.000 đồng, T hẹn giao tại khu vực ngã ba cây Diệp, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 83S5 – 5160 đến quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Lâm (không rõ nhân thân) mua 03 gói Heroine giá 600.000 đồng và điều khiển xe

về Dĩ An giao ma túy, khi lưu thông đến trước số nhà 135 đường Đỗ Tấn Phong thuộc khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị Công an phường Tân Đông Hiệp dừng xe kiểm tra hành chính thu giữ ma túy từ T và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (T khai nhận mua từ Lâm ngày 11/4/2019); 03 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng; 01 xe mô tô Airblade màu đỏ đen biển số 83S5 – 5160; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 có sim số 0904.836.743 và 093.753.3082 (qua kiểm tra điện thoại không có nhật ký, nhắn tin cuộc gọi đi và đến).

Vật chứng đã xử lý: Xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen biển số 83S5 – 5160 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T, bà T cho T mượn và không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội. Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho bà T.

Kết luận giám định số 307/MT-PC09 ngày 16/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận :

- Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6792 gam (ký hiệu M1), loại Heroine.

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,3888 gam (ký hiệu M2), loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 245/CT - VKS – DA ngày 10/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ còn lại sau giám định, sim điện thoại di động mang số 0904.836.743 và 093.753.3082. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Samsung J7.

Bị cáo T không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo T không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/4/2019, lời khai người làm chứng, biên bản lấy lời khai, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện, bị cáo Nguyễn Trung T sử dụng ma túy, ngày 12/4/2019 T mang theo ma túy lưu thông trên đường thì bị bắt giữ. Kết quả giám định ma túy thu giữ từ T có khối lượng 0,6792 gam loại Heroine; 2,3888 gam loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9 Nghị định 73/2018/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều

249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 245/CT-VKS ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu thể hiện việc không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo T mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, sim điện thoại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động hiệu Samsung J7 cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Đối với mức hình phạt bị cáo T có phần nhẹ không tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xử phạt mức án bị cáo T cao hơn so mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy một bì thư đã niêm phong số 307/PC09 bên trong chứa chất màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, Heroine, khối lượng hoàn lại sau khi giám định 0,6250 gam (M1); 2,0677 gam (M2), sim số điện thoại 0904.836.743 và sim số 0937.533.082

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung j7.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; ncqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh